CTCP May Sông Hồng (HSX: MSH)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	47,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.6%	**-5.5%**	**8.2%**

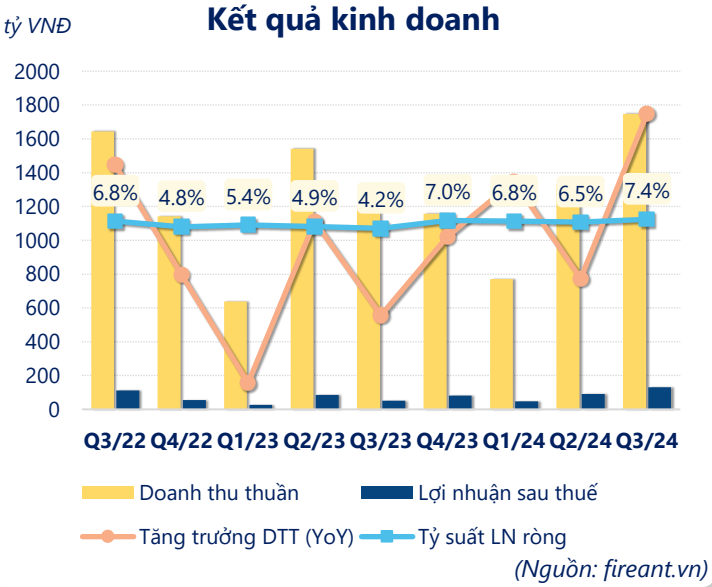
Q3/24

ROE 17.2% +/- YoY ▲ 5.7%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	1,748 tỷ VNĐ	▲ 415 ▲ 31.2%	▲ 542 ▲ 45.0%
LN gộp	266 tỷ VNĐ	▲ 84.0 ▲ 45.9%	▲ 137 ▲ 106%
LN thuần	167 tỷ VNĐ	▲ 55.0 ▲ 49.2%	▲ 99.3 ▲ 147%
LN sau thuế	130 tỷ VNĐ	▲ 38.3 ▲ 41.9%	▲ 78.8 ▲ 154%

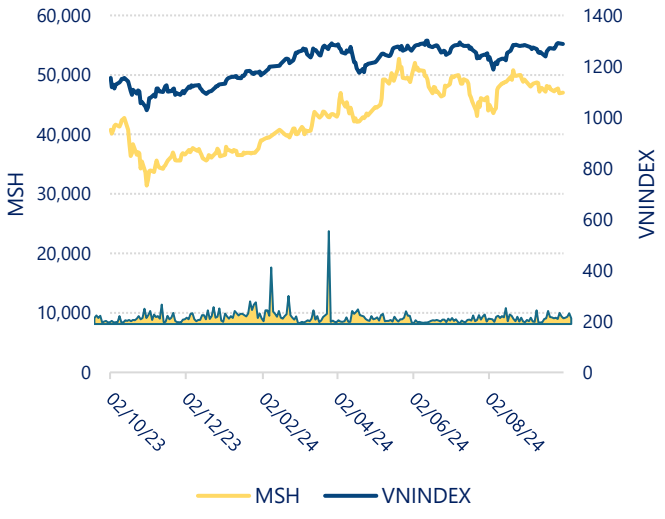
	9T 2024	YoY
DT thuần	3,852 tỷ VNĐ	▲ 467 ▲ 13.8%
LN gộp	543 tỷ VNĐ	▲ 140 ▲ 34.7%
LN thuần	342 tỷ VNĐ	▲ 138 ▲ 67.4%
LN sau thuế	270 tỷ VNĐ	▲ 106 ▲ 64.4%

Kết quả kinh doanh

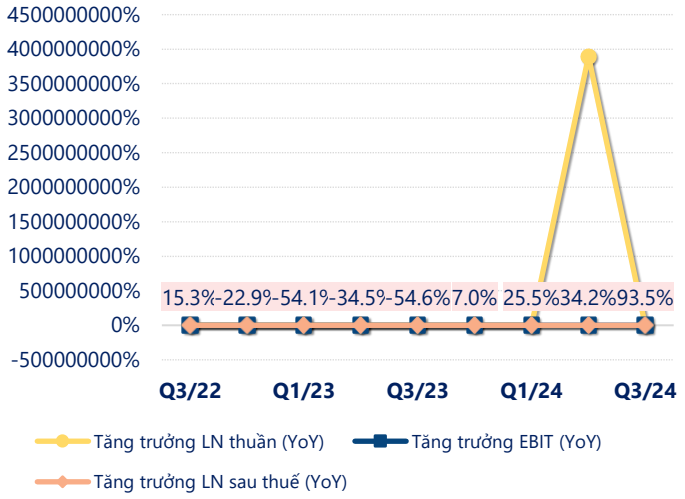


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

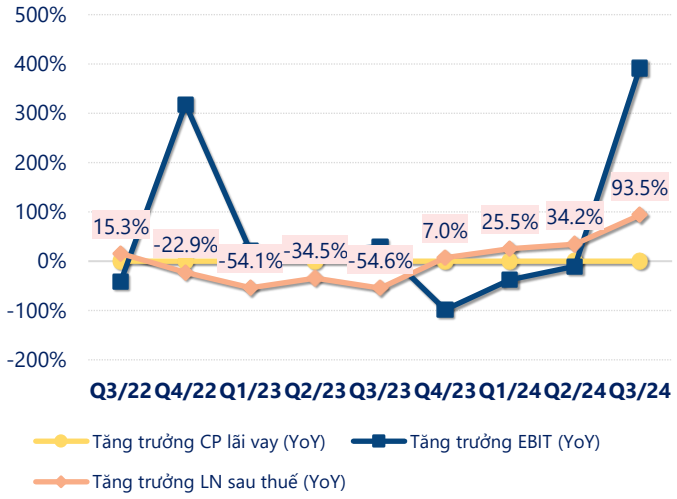


Tăng trưởng lợi nhuận



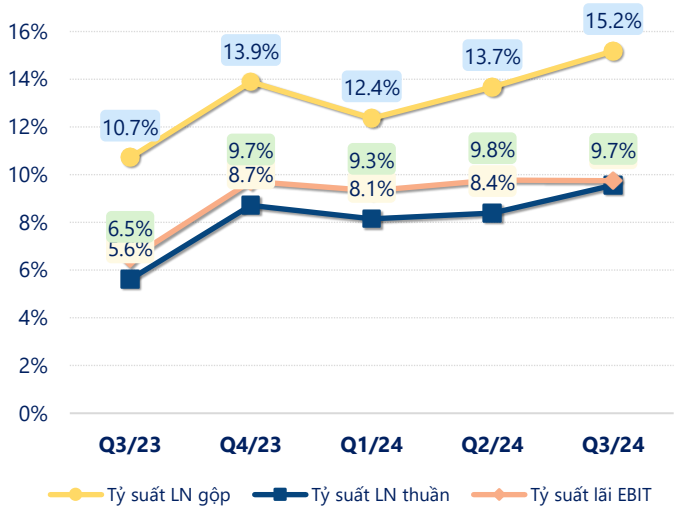
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



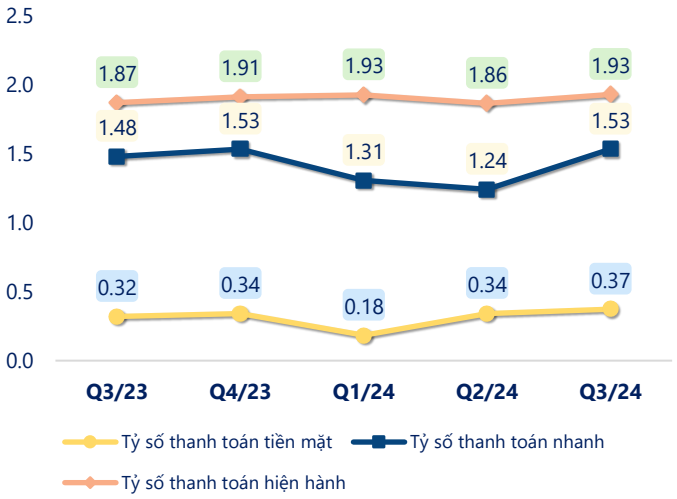
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



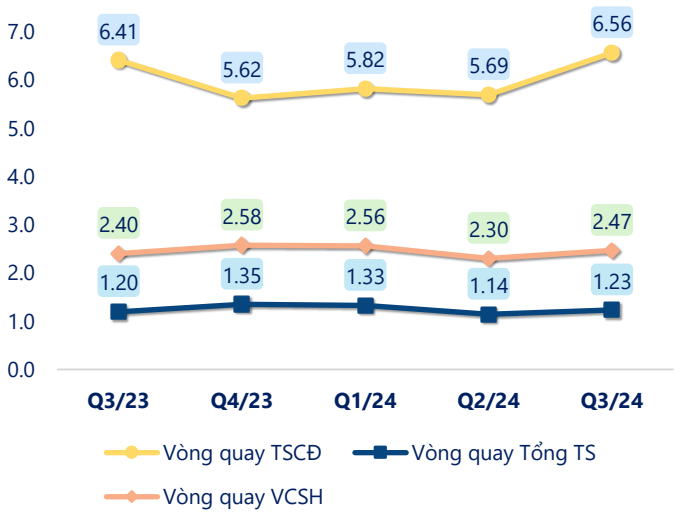
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



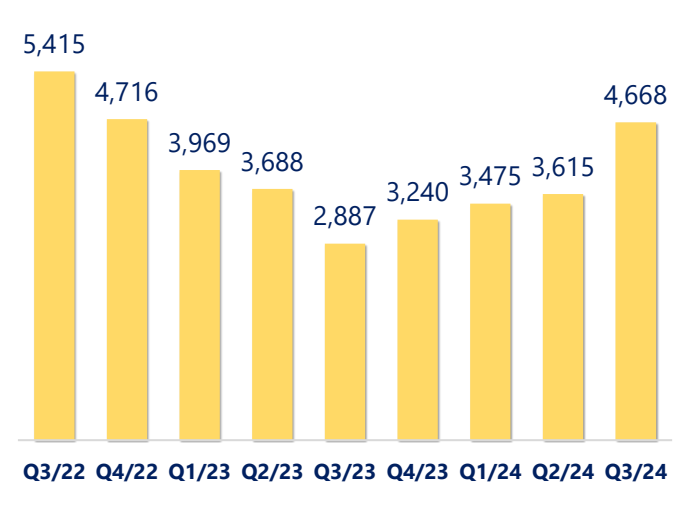
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

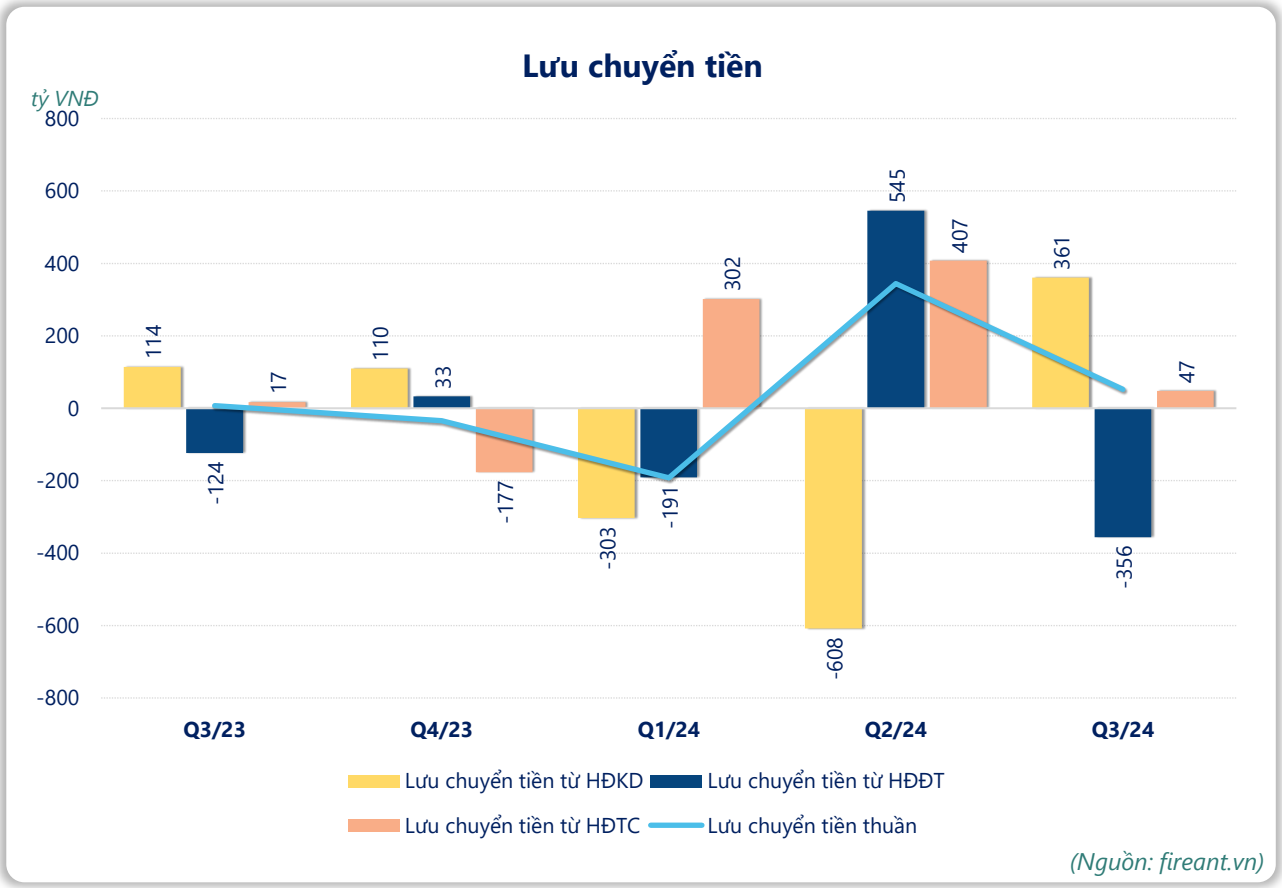
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,748**	**1,206**	**45.0%**	**3,852**	**3,385**	**13.8%**
Giá vốn hàng bán	1,483	1,077	37.7%	3,309	2,982	11.0%
Lợi nhuận gộp	266	129	106%	543	403	34.7%
Doanh thu HĐTC	43.0	51.6	-16.6%	147	122	20.6%
Chi phí TC	33.3	24.0	38.6%	62.9	60.9	3.3%
Chi phí lãi vay	11.3	12.0	-5.6%	39.7	33.5	18.4%
LN trong công ty LKLD	**-4.28**	**0.00**		**-4.28**	**0**	
Chi phí bán hàng	43.3	43.2	0.3%	103	110	-5.9%
Chi phí QLDN	**60.5**	**45.9**	**31.8%**	**178**	**150**	**18.3%**
LN thuần từ HĐKD	167	67.7	147%	342	204	67.4%
Lợi nhuận khác	**-8.13**	**-1.58**	**-415%**	**-9.10**	**0.89**	**-1123%**
LN trước thuế	159	66.1	141%	333	205	62.2%
Lợi nhuận sau thuế	**130**	**51.2**	**154%**	**270**	**164**	**64.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**130**	**51.2**	**154%**	**269**	**162**	**66.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)